

Số: 29/2021/QĐST-DS

Bù Gia Mập, ngày 16 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 130/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “*hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1964; địa chỉ: thôn ST, xã ĐH, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Bà Vũ Thị B, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn 3, xã PV, huyện Bù Gia Mập, Bình Phước.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà B*: Ông Phí Ngọc C, sinh năm 1989; địa chỉ: khu phố 01, phường TM, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Vũ Thị B phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn A số tiền đã đưa trước trong hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ là 2.500.000.000 đồng. Phương thức thanh toán cụ thể như sau:

Vào ngày 31 tháng 01 năm 2022 bà Vũ Thị B thanh toán trước cho ông Nguyễn Văn A số tiền 1.500.000.000 đồng.

Vào ngày 28 tháng 2 năm 2022, bà Vũ Thị B thanh toán dứt điểm cho ông Nguyễn Văn A số tiền còn lại là 1.000.000.000 đồng.

Sau khi bà Vũ Thị B thanh toán hết số tiền cho ông Nguyễn Văn A là 2.500.000.000 đồng, thì giao dịch dân sự là hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ được xác lập bằng giấy tay, không thể hiện ngày tháng, sẽ không còn giá trị hiệu lực do tài sản là QSDĐ bà Vũ Thị B chưa giao cho ông Nguyễn Văn A sử dụng.

Bà Vũ Thị B phải có trách nhiệm hoàn lại cho ông Nguyễn Văn A số tiền chi phí thẩm định tài sản là 1.500.000 đồng và chi phí đo đạc là 3.888.000 đồng. Tổng cộng là 5.388.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị B phải chịu là 41.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bà Vũ Thị B có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, nên được Tòa án giảm $\frac{1}{2}$ số tiền án phí. Bà Vũ Thị B phải nộp số tiền còn lại là 20.500.000 đồng.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn A số tiền tạm ứng án phí là 41.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007534; Quyền số 0151 ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không thỏa thuận được thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND H.Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS H.Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Thẩm phán

Văn Phú Vinh